

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tiếng Trung Quốc hợp đồng			
Mã học phần:	71MAND40362	Số tin chỉ:	2	
Mã nhóm lớp học phần:	241_71MAND40362_01			
Hình thức thi: Tự luận		Thời gian làm bài:	60	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:		☒ Có		☐ Không

Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Hiểu được các bước, các vấn đề thường gặp trong hợp đồng.	Tự luận	25	Câu 1	2.5	PLO4
CLO 2	Tích lũy được vốn từ vựng, cấu trúc liên quan đến hợp đồng.	Tự luận	25	Câu 1	2.5	PLO5
CLO 3	Thực hành được kỹ năng hệ thống vấn đề, kỹ năng viết hợp đồng.	Tự luận	50	Câu 1	5	PLO8

III. Nội dung câu hỏi thi

你是越南远大进出口公司的销售部经理，你们公司想从中国上海土特产公司进口 400 吨中国东北花生米。双方经过洽谈后，最终以每吨 USD350 F. O. B 上海的价格成交，并同意采用即期、不可撤销的信用证方式付款。

请你代越南远大进出口公司写一份购买合同。合同中要写明商品名称、价格、包装、交货期、付款、保险、不可抗力、仲裁等主要条款。（10 分）

- 要求：
1. 条款内容清楚、完整、明确、合理，符合逻辑
 2. 字迹清楚，语法正确

-----HẾT-----

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1			
约首	标题, 合同编号, 签订日期 卖方名称、地址、其他基本信息 买方名称、地址、其他基本信息	0.2+0.2+0.2 分 0.4 分 0.4 分	
正文	1. 合同签订的依据与目的, 例如“双方根据....., 本着平等互利的原则, 经过友好协商, 签订本合同” 2. 买卖商品的名称+数量+质量 3. 商品的单价和总金额 4. 包装 5. 交货期 (交货时间, 装运港, 目的港) 6. 付款方式及付款时间 7. 保险 (保险险别+金额) 8. 检验 9. 索赔 (违约责任) 10. 不可抗力 仲裁 (解决纠纷)	0.3 分 0.2+0.2 分+0.2 分 0.3 分+0.3 分 0.4 分 0.2+0.2+0.2 分 0.4 分+0.4 分 0.4 分+0.4 分 0.8 分 0.8 分 0.8 分 0.8 分	
约尾	1. 合同使用的文字及效力, 合同的份数 2. 合同生效的时间 当事人签名	0.3+0.3+0.3 分 0.2 分 0.2 分	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2024

Người duyệt đề
Đã duyệt

Giảng viên ra đề
Đã ký

TS Phạm Đình Tiến

Xiang Bo